TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nhi và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31^{A}/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/6/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà Bùi Thị S, sinh năm 1952 bà ông Vũ Văn K; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Vũ Thị Lan A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày như sau:

Chị và anh Vũ Văn C sau một thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, được hai gia đình tổ chức dạm ngõ đi lại. Nhưng do chưa đủ tuổi kết hôn nên anh chị có chung sống tại nhà ông bà nội của anh C tại thôn N, xã M, thị xã K mà chưa tổ chức lễ cưới. Ngày 26/7/2022, chị sinh cháu Vũ Thị Như Q. Đến ngày 12/12/2022 chị và anh C đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã K. Trước thời điểm sinh con, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh C không chịu đi làm, phụ giúp gia đình mà chỉ chơi bời, cờ bạc. Từ khi chị sinh con, anh C không chăm lo, quan tâm đến hai mẹ con chị. Từ đó dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi vã, tình cảm vợ chồng bị dạn nứt. Chị và gia đình đã nhiều lần động viên anh C nhưng anh vẫn không thay đổi. Chị và anh C đã ly thân nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và con gái về nhà bố mẹ đẻ chị tại Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương sinh sống và làm việc. Từ đó đến nay, chị và anh C không qua lại, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết. Do vậy chị yêu cầu xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022. Hiện chị cùng cháu Q đang ở tại nhà của bố mẹ đẻ chị ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH Giày H, thu nhập từ 5 đến 7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lời khai của người làm chứng:

+ Ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị T - Là bố mẹ đẻ của chị A trình bày: Anh C và chị A tự do tìm hiểu, yêu đương. Do hai anh chị chưa đủ tuổi kết hôn nên gia đình hai bên chỉ tổ chức dạm ngõ để hai gia đình nói chuyện và cho hai anh chị về chung sống với nhau mà chưa tổ chức lễ cưới. Tháng 7/2022, chị A sinh cháu Vũ Thị Như Q. Đến cuối năm 2022, khi đủ tuổi, chị A và anh C đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Do vợ chồng anh C, chị A chung sống tại nhà ông bà nội anh C ở xã M, thị xã K nên ông bà không biết nguyên nhân mẫu thuẫn của anh chị là gì. Đến đầu năm 2023, chị A bế con về. Ông bà hỏi thì được chị A cho biết nguyên nhân là do anh C hay chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, bỏ bê không quan tâm đến vợ con. Chị A cùng ông bà nội đã động viên nhưng anh C không thay đổi. Do không chịu được nữa nên chị A đã bỏ về nhà bố mẹ ở. Nay, chị A xin ly hôn anh C, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị A và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022. Nếu chị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q thì gia đình ông bà sẽ tạo điều kiện giúp đỡ chị A trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

+ Bà Bùi Thị S – Bà nội anh C trình bày: Anh C sống với vợ chồng bà từ nhỏ. Anh C và chị A yêu nhau và chuyển về chung sống với vợ chồng bà từ đầu năm 2022 khi đó chị A đã có thai. Gia đình hai bên có gặp mặt, dạm ngõ mà chưa

tổ chức lễ cưới. Tháng 7/2022 chị A sinh con đầu lòng. Đến cuối năm 2022 khi anh C và chị A đủ tuổi thì anh chị đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị A cho rằng anh C đi làm không gửi tiền về để chăm sóc gia đình vợ con mà cứ chơi bời cờ bạc. Khoảng đầu năm 2023, chị A xin phép về nhà mẹ đẻ ở và làm việc kiếm thêm thu nhập. Kể từ đó đến nay, chị A không về gia đình bà nữa. Anh C hiện đang làm tàu chở cát, khi thì làm ở Trà Vinh, khi thì làm ở Hải Phòng nên địa chỉ cụ thể của anh C bà không biết. Nay chị A xin ly hôn anh C, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị A và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bà Vũ Thị Lan A – Là mẹ kế của anh C trình bày: Anh C và chị A tự do tìm hiểu và yêu đương. Sau đó hai bên gia đình có tổ chức gặp mặt làm vài mâm cơm để hai anh chị về ở chung với nhau. Thời gian đầu, hai anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C đi làm nhưng không mang tiền về cho vợ để chăm sóc vợ con. Chị A và anh C không ở với nhau từ đầu năm 2023, chỉ ngay sau khi anh C và chị A đăng ký kết hôn. Do anh C đi làm tàu ở xa nên chị A xin gia đình anh C về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và làm việc để nuôi con, từ đó chị A không về qua nhà chồng nữa. Anh C hiện đang đi làm tàu hút cát ở Trà Vinh mỗi lần đi khoảng một tháng mới về, bà không biết địa chỉ ở đâu. Nay chị A xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Về con chung: Chị A và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022, nay bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- UBND xã M và phó trưởng thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương cung cấp:

Anh Vũ Văn C và chị Hoàng Thị A kết hôn với nhau ngày 12/12/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thị xã K. Anh chị chung sống tại nhà ông K, bà S (Là ông bà nội anh C) ở xóm 1, thôn N, xã M. Địa phương không nắm được mâu thuẫn giữa anh C và chị A. Hiện anh C đi làm xa, chị A cùng con gái đã chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ chị A khoảng hơn một năm nay. Về con chung: A chị có 01 con chung là Vũ Thị Như Q sinh ngày 26/7/2022. Nay chị A xin ly hôn với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Vũ Văn C.

- *Về con chung:* Giao cháu Vũ Thị Như Q cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị An phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị A nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn C nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, thấy rằng:

Chị Hoàng Thị A và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký vào ngày 12/12/2022 tại UBND xã M, thị xã K do vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A và anh C chỉ có ít thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó anh chị đã có mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không quan tâm, chăm lo cho gia đình, thiếu sự gần gũi đến vợ, con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình quan tâm, hòa giải nhưng không có sự cải thiện. Chị A và anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị A. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định chị A và anh C có mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, không có khả năng đoàn tụ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn anh với anh Vũ Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị A và anh C có 01 con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022. Cháu Q hiện dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị A. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A làm công nhân, có thu nhập, được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên có đủ điều kiện nuôi con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cháu Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Thị Như Q, sinh ngày 26/7/2022 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002497 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo chị A và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Quyết